TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DMC** **TỈNH TN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2021/DS-ST
Ngày 24-5-2021.
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DMC, TỈNH TN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Văn Vui;

Ông Nguyễn Thanh Phiên.

Thư ký phiên tòa: Bà Ngọc Bích Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện DMC, tỉnh TN.

Đại diện Viện kiểm sát Huyện DMC, tỉnh TN tham gia phiên tòa: Ông Hồ Chí Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện DMC, tỉnh TN xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 529/2020/TLST-DS ngày 30 tháng 11 năm 2020 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2021/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên toà số: 23/2021/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Kim P, sinh năm 1961; nơi cư trú: Tổ 02, ấp TĐ 2, xã SĐ, Huyện DMC, tỉnh TN.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1968; nơi cư trú: Tổ 02, ấp TĐ 2, xã SĐ, Huyện DMC, tỉnh TN.

Bà Kim P, bà Ph có mặt tại tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20 tháng 11 năm 2020 và bổ sung trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Kim P trình bày:

Ngày 02-8-2020 al; dương lịch nhằm ngày 18-9-2020, bà Kim P có cho bà Ph vay số tiền 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng), mục đích của bà Ph vay đáo hạn ngân hàng, lãi suất 10 %/tháng; Số tiền này bà Ph góp 60 ngày X 700.000 đồng/ngày = 42.000.000 đồng. Đã góp (đóng) được 18 ngày với số tiền 12.600.000 đồng; bà Ph còn nợ lại số tiền 29.400.000 đồng. Khi vay bà Ph viết giấy nợ cho bà Kim P nhưng sau đó bà Kim P tự ghi thêm chữ "al 2020" và đã sữa chữa, viết đè lên từ số 30 thành số 60. Bà Kim P cho rằng ghi góp 60 ngày mới đúng sự thật.

Ngày 10-8-2020, bà Kim P cho bà Ph vay số tiền 20.000.000 đồng, khi vay bà Ph có viết giấy nợ như sau: "Phương có mượn cô Phương hai chục triệu đồng 10-8 Al 2020 góp 60 ngày". Trong giấy vay này, bà Kim P đã thêm vào chữ 'al' và số 2020, bà Kim P sửa từ số 30 lên (viết đè lên số 3) thành số 60. Bà Ph phải trả cho bà Kim P số tiền 400.000 đồng/ ngày X 60 ngày = 24.000.000 đồng. Bà Ph đã góp được 10 ngày X 400.000 đồng/ngày = 4.000.000 đồng. Còn nợ lại 20.000.000 đồng.

Tờ giấy thứ ba bà Ph vay của bà Kim P và ghi như sau: "Phương 45 triệu góp 60 ng" bà Kim P thừa nhận đã sửa trong bản chính gồm những chỗ như sau: Số gốc 40, bà Kim P sửa thành 45 (viết đè lên số 0), số 30 ng bà Kim P sửa (viết đè lên số 3) thành 60 ng. Ngoài ra bà Kim P còn thêm vào số '2020' sau chữ 'al' và 'dl'. Số tiền này bà Ph phải góp cho bà Kim P là 54.000.000 đồng, góp 60 ngày. Đã trả được 5 ngày với số tiền 4.500.000 đồng. Còn lại số tiền chưa trả 49.500.000 đồng.

Tổng nợ gốc 100.000.000 đồng, tôi đã nhận số tiền gốc 21.100.000 đồng. Tại toà, bà Kim P yêu cầu bà Ph trả cho bà số tiền nợ gốc 78.900.000 đồng và rút một phần khởi kiện về lãi suất.

Bị đơn bà Ph trình bày: Tại biên bản lấy lời khai ngày 02-12-2020; biên bản đối chất; biên bản hoà giải ngày ngày 15-12-2020 thể hiện như sau:

Lần thứ nhất: Ngày 02-8-2020 al với số tiền 35.000.000 đồng, trả vừa lãi vừa gốc là 42.000.000 đồng, bà Ph trả góp trong 30 ngày, mỗi ngày góp 1.400.000 đồng. Hiện số tiền này bà Ph không còn thiếu bà Kim P.

Lần vay thứ hai: Ngày 10-8-2020, vay số tiền 20.000.000 đồng, trả vừa lãi và gốc là 24.000.000 đồng. Bà Ph trả góp trong 30 ngày, mỗi ngày góp 800.000 đồng. Số tiền này vay trước số tiền 35.000.000 đồng và số tiền 40.000.000 đồng.

Do bà Kim P thêm chữ al vào phía sau để khởi kiện cho phù hợp với thời gian. Hiện số tiền này bà Ph không còn nợ bà Kim P.

Lần vay thứ ba: Ngày 15-8-2020 al, vay số tiền 40.000.000 đồng, trả vừa lãi và gốc là 48.000.000 đồng. Bà Ph trả góp trong 30 ngày, mỗi ngày góp 1.600.000 đồng. Góp được 20 ngày thì bà Ph ngưng do đi trị bệnh. Sau đó về nhà vào khoảng từ ngày 12 đến ngày 15-11-2020 bà Ph đã trả đủ cho bà Kim P 1 lần với số tiền 16.000.000 đồng. Hiện số tiền này bà Ph không còn nợ bà Kim P.

Việc bà Ph vay và trả góp hàng ngày với bà Kim P đã xong nhưng bà Kim P đã sửa chữa giấy nợ do bà Ph viết ra nhằm mục đích hợp thức hoá để khởi kiện là không đúng theo quy định của pháp luật.

Nay ra Toà bà Ph không đồng ý trả số tiền 78.900.000 đồng theo yêu cầu khởi kiện của bà Kim P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện DMC, tỉnh TN phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Quá trình thụ lý, giải quyết cho đến khi đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định; không vi phạm về tố tụng.

Về nội dung vụ án: Áp dụng Điều 463 của Bộ luật Dân sự; Điều 93 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Kim P. Ghi nhận tại toà bà Kim P rút một phần yêu cầu về lãi suất.

Bà Kim P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, nghe đương sự trình bày và hỏi tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Kim P khởi kiện yêu cầu bà Ph có nghĩa vụ trả số tiền vay gốc 78.900.000 đồng, đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự thì quan hệ pháp luật trong vụ án là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Bà Ph có nơi cư trú tại tổ 02, ấp TĐ 2, xã SĐ, Huyện DMC, tỉnh TN. Căn cứ vào khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân Huyện DMC, tỉnh TN.

Về thời hiệu khởi kiện: Các giấy vay tiền gồm: "Phương có mượn cô Phương (hai chục triệu đồng) 10-8- al-2020 góp 60 ngày"; "Phương 45 triệu góp 60 ngày 1-10-dl.2020, 15-8-al.2020"; "35 triệu 18-9-góp 60 ng, góp 2-8-al.2020 phương, 2.8al" được bà Nguyễn Thị Ph thừa nhận do bà viết ra. Căn cứ vào Điều 429 Bộ luật Dân sự, thời hiệu khởi kiện vẫn còn.

[2] Về nội dung vụ án: Các lần vay tiền của bà Ph đều viết giấy nợ, có ghi thời gian góp cụ thể là 30 ngày và bà Ph thừa nhận. Bà Kim P thừa nhận có sửa lại các chứng cứ. Thời gian tương ứng với dương lịch là các ngày như sau: Vay 02-8 2020 al tương ứng với ngày 18-9-2020 dương lịch và ngày trả xong là 18-10-2020; Vay ngày 10-8-2020 al tương ứng với ngày 26-9-2020 dương lịch và ngày trả xong là 26-10-2020; Vay ngày 15-8-2020 al tương ứng với ngày 01-10-2020 dương lịch và ngày trả xong là 01-11-2020". Trong quá trình giải quyết vụ án, tại các biên bản lấy lời khai, biên bản đối chất, biên bản hoà giải bà Ph khẳng định không vi phạm nghĩa vụ trả nợ, bà Ph xác định đã trả xong nợ, hiện tại không còn nợ bà Kim P. Đến ngày 20-11-2020 bà Kim P sửa các giấy nợ từ 30 ngày lên 60 ngày để khởi kiện là không phù hợp với điều kiện khách quan của sự việc.

[2.1] Tại giấy vay tiền "Phương có mượn cô Phương (hai chục triệu đồng) 10-8-al-2020 góp 60 ngày", bà Kim P đã sửa số 11 thành số 10; thêm vào chữ al trước số 2020 và sửa số 30 thành số 60. Vì vậy chứng cứ đã bị sửa nên không có giá trị pháp lý. Bà Ph thừa nhận có vay số tiền 20 triệu nhưng thời điểm vay trước 2 số tiền 35.000.000 đồng và 40.000.000 đồng, như vậy phù hợp với thời gian vay ghi trong giấy nợ lúc chưa bị chỉnh sửa.

[2.2] "Phương 45 triệu góp 60 ngày 1-10-dl.2020, 15-8-al.2020" tương ứng với ngày 01-10-2020 dương lịch, trả trong thời hạn 30 ngày tức là ngày 01-11-2020 đã trả xong. Bà Kim P tự ý sửa chữa chứng cứ không có sự đồng ý của bà Ph.

[2.3] "35 triệu 18-9-góp 60 ng, góp 2-8-al.2020 phương, 2.8al" tương ứng với ngày 18-9-2020 dương lịch trả trong thời hạn 30 ngày tức là ngày 18-10-2020 đã trả xong. Chứng cứ này bà Kim P sửa số 30 thành số 60 và thêm vào chữ 2020 cho phù hợp với thời gian. Bà Kim P thừa nhận đã sửa chữa chứng cứ không có sự đồng ý của bà Ph.

[3] Bà Kim P chỉnh sửa các giấy tờ vay gốc do chính bà Ph viết ra, không có sự đồng ý của bà Ph là không đúng với việc đánh giá chứng cứ của Hội đồng xét xử theo quy định tại Điều 93 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hành vi của bà Kim P làm sai lệch, giả tạo chứng cứ nên bà Kim P phải chịu hậu quả pháp lý về hành vi mình gây ra. Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Kim P là có cơ sở phù hợp pháp luật.

Tại toà, bà Kim P rút một phần yêu cầu khởi kiện về lãi suất, Hội đồng xét xử ghi nhận.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện DMC, tỉnh TN phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Kim P phải chịu 3.945.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; Điều 93; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Kim P đối với bà Nguyễn Thị Ph đối với số tiền 78.900.000 đồng.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Kim P phải chịu 3.945.000 (Ba triệu chín trăm bốn mươi lăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Kim P đã nộp tạm ứng án phí số tiền 2.500.000 (Hai triệu năm trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0005326 ngày 27-11-2020. Bà Nguyễn Kim P còn phải nộp số tiền 1.445.000 (Một triệu bốn trăm bốn mươi lăm nghìn) đồng.

Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh TN trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;

- VKSND Huyện DMC;
- Chi cục THADS Huyện DMC;
- Đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu tập án;
- Lưu hồ sơ.

(đã ký)

Trần Trọng Nghĩa